| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG MÃ**<br>TỈNH SƠN LA | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 136/2024/HS-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Bá Toàn
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quàng Văn Biên, ông Lò Văn Thôn
***- Thư ký phiên toà:***
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:***
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

. Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

**1.** Họ và tên: **Lường Văn T** - Sinh ngày 24/12/1988; Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyên Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn H và bà Lượng Thị T; Bị cáo có vợ là Lò Thị T nhưng đã sống ly thân từ năm 2021 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013). Hiện đang sống chung như vợ chồng với Lò Thị N và 01 người con chung sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

**2.** Họ và tên: **Lò Văn D** - Sinh ngày 01/01/1993; Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyên Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị X; Vợ Quàng Thị N và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2023). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Lò Thị T - Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản Mớ, xã Co Mạ, huyên Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút ngày 15/12/2023 tổ công tác Công an xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Sàng Lay, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã phát hiện hai nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra. Người thanh niên điều khiển xe khai nhận là Lường Văn Tập, người ngồi sau xe là Lò Văn D đều cư trú tại bản Mớ, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Qua kiểm tra phát hiện tại túi áo bên phải của D có 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 03 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột liên kết màu trắng; 01 gói nilon màu hồng chứa 21 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng (D và Tập khai nhận là Heroine và Hồng phiến) mục đích mua về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 26B2-563.54.

Ngày 15/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

*+ Số bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng 3,68 gam, trích 0,21 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, vật chứng lưu kho còn lại 3,47 gam ký hiệu L1.*

*+ Số bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai có khối lượng 3,72 gam, trích 0,23 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại 3,49 gam lưu kho ký hiệu L2.*

*+ Cân tịnh chất bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ ba có khối lượng 0,95 gam, trích 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu T3, vật chứng còn lại 0,90 gam lưu kho ký hiệu L3.*

*+ 21 viên nén màu hồng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 1,93 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu T4, vật chứng còn lại 19 viên có khối lượng 1,75 gam lưu kho ký hiệu L4.*

*+ 03 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,21 gam, trích 01 viên có khối lượng 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu T5, vật chứng còn lại 02 viên có khối lượng 0,18 gam lưu kho ký hiệu L5.*

Kết luận số 41/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu ký hiệu T1, T2, T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại*

*Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là: T1=0,18 gam; T2= 0,23 gam; T3 = 0,05 gam.*

*Mẫu ký hiệu T4, T5 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định T4 = 0,18 gam; T5 = 0,09 gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,35 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. 2,20 gam, loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra Lường Văn T và Lò Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 14/12/2023 T điều khiển xe mô tô đến nhà Lò Văn D mục đích rủ D tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi có mang theo số tiền 2.000.000đ, khi rủ D đi mua ma túy thì D đồng ý và có mang theo số tiền 600.000đ; khi đi đến bản Ten Ư, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La T và D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ven đường, qua trò chuyện Tập và D hỏi mua Hồng phiến và Heroine, T đưa cho người này 2.000.000đ, D đưa 600.000đ, người đàn ông nhận tiền rồi bảo T và D đứng đợi. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho Tập 02 gói nilon màu xanh chứa Heroine và 01 gói nilon màu hồng chứa 21 viên Hồng phiến; đưa cho D 01 gói nilon màu xanh chứa Heroine và 01 gói nilon màu trắng chứa 03 viên Hồng phiến. Sau khi nhận số ma túy Tập đưa lại toàn bộ cho D cầm và gói toàn bộ số ma túy vào một mảnh nilon màu xanh cất giấu vào túi áo của D, sau đó Tập tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D ra về. Đến 01 giờ 15 phút ngày 15/12/2023 khi về đến bản Sàng Lay, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Phung làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng và tạm giữ phương tiện liên quan.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSSM ngày 15 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lường Văn T và Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mà T và D khai nhận bán ma túy cho T và D, quá trình điều tra do T và D không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập

trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 06 năm 06 tháng - 07 năm.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 06 năm - 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại và các vật chứng liên quan. Trả lại cho chị Lò Thị T chiếc xe mô tô.

Miễn nộp án phí cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu có trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 563.54 mà bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma tuý là xe thuộc sở hữu chung của gia đình, được gia đình mua vào năm 2020, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy thì chị không biết.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo

khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 15/12/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/12/2023 Lường Văn T và Lò Văn D đã có hành vi cất giấu 10,55 gam ma tuý, trong đó 8,35gam loại Heroine và 2,2 gam loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo Lường Văn T có vai trò chính đã chủ động rủ bị cáo Lò Văn D góp tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo Lò Văn D là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực - Áp dụng điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ và vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hộ gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, đều thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma tuý còn lại và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo mang xe làm phương tiện thực hiện tội phạm chị Lò Thị T là vợ bị cáo không biết, nên cần trả lại cho chị Tương quản lý.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông các bị cáo khai nhận bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra do các bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn án phí.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Lường Văn T và Lò Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T 07 (bảy) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 06 năm 06 tháng (sáu năm sáu tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

**2.** Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 3,47 gam Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng.

+ 3,49 gam Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng.

+ 0,90 gam Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng.

+ 1,75 gam Methamphetamine được đựng trong túi nilon màu trắng.

+ 0,18 gam Methamphetamine được đựng trong túi nilon màu trắng.

+ 04 mảnh nilon màu xanh.

+ 01 mảnh nilon màu hồng.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

*(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003412).*

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lường Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26B2 - 563.54.

*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 86/QĐ-VKSSM ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

**3**. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

**4**. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2024). Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người có qllq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Toàn**